

BỘ 10 ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 MÔN CÔNG NGHỆ 10 NĂM 2020 CÓ ĐÁP ÁN CHI TIẾT

1. Đề thi giữa HK1 môn Công nghệ 10 – Số 1

TRƯỜNG THPT LÊ LỢI

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1
MÔN CÔNG NGHỆ 10
NĂM HỌC 2020-2021
Thời gian: 45 phút

I. Phần Tự Luận (7 điểm)

Câu 1. (3,5 điểm)

- Sử dụng phân lân có gì khác với sử dụng phân đạm, phân kali, vì sao?

Câu 2. (3,5 điểm)

Phân biệt độ phì nhiêu tự nhiên và độ phì nhiêu nhân tạo. Làm gì để tăng độ phì nhiêu của đất?

II. Phần Trắc Nghiệm (3 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất:

Câu 1. Có mấy loại thí nghiệm khảo nghiệm giống cây trồng?

A. 4

B. 3

C. 2

D. 1

Câu 2. Ở nước ta, bao nhiêu phần dân số sống bằng nghề nông?

A. 1/3

B. 2/3

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 3. Đối với thí nghiệm so sánh giống, người ta so sánh các giống phổ biến rộng rãi trong sản xuất đại trà với:

A. Giống mới chọn tạo

B. Giống nhập nội

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 4. Đối với thí nghiệm so sánh giống, người ta so sánh về:

- A. Sinh trưởng
- B. Phát triển
- C. Năng suất

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 5. Phân đạm và kali dùng để bón thúc là chủ yếu vì:

- A. Phân đạm, kali có tỉ lệ chất dinh dưỡng cao.
- B. Phân đạm, kali dễ hòa tan trong nước (dung dịch đất).
- C. Phân đạm, kali có hiệu quả nhanh sau bón.
- D.** Phân đạm, kali có tỉ lệ chất dinh dưỡng cao, dễ hòa tan trong nước nên hiệu quả nhanh.

Câu 6. Cách dùng phân hữu cơ bón ruộng đúng kĩ thuật là:

- A. Rải phân đều lên mặt ruộng, phơi nắng cho phân khô rồi cày vùi phân vào đất trước khi gieo trồng.
- B. Hòa nước tưới cho cây. Có thể ngâm phân hữu cơ vào các bể ngâm một thời gian cho hoại mục rồi mới tưới.
- C.** Đem phân ủ hoại mục rồi mới đem bón. Rải phân vào hốc hoặc rãnh luống rồi phủ đất và trồng cây. Với cây ăn quả, khi bón thúc phân hữu cơ cũng phải đào rãnh quanh gốc, bón phân xong phải phủ kín đất.
- D. Cả ba cách đều được.

ĐÁP ÁN

I. Phần Tự Luận (7 điểm)

Câu 1. (3,5 điểm)

- Phân lân chủ yếu dùng để bón lót; phân đạm, kali chủ yếu dùng để bón thúc cho cây trồng.
Lí do: Phân lân khó hòa tan trong nước, nên cây hấp thụ chậm, phải bón lót ngay từ đầu mới phát huy tác dụng của phân; phân đạm và kali ngược lại, dễ hòa tan trong nước nên hiệu quả của phân nhanh, vì thế chủ yếu dùng để bón thúc. Cũng có thể bón lót bằng phân đạm, kali những lưu ý bón ít để tránh lãng phí.

- Phân lân bón kết hợp với phân hữu cơ (ủ lẫn với phân chuồng, phân xanh...) có hiệu quả cao hơn bón riêng biệt; ngược lại, phân đạm, kali bón riêng biệt trực tiếp vào đất là tốt nhất.
Lí do: Phân lân khó tiêu, nếu được ủ với phân hữu cơ sẽ giúp quá trình chuyển hóa lân khó tiêu thành dạng lân dễ tiêu, cây hấp thụ lân nhiều hơn; phân đạm và kali dễ hòa tan, dễ chuyển hóa nên không cần kết hợp với phân khác.

- Phân lân nên bón tập trung vào gốc cây hiệu quả hơn bón rải rác trên bề mặt đất; phân đạm, kali bón rải rác trên bề mặt đất hay tập trung đều được tùy theo yêu cầu của từng loại cây trồng. Lí do: Phân lân thường bị đất giữ chặt trên bề mặt keo đất, nên hạn chế để phân lân tiếp xúc với đất trên diện rộng (ví dụ: người ta chế ra dạng phân viên để bón trực tiếp vào gốc lúa).

Câu 2. (3,5 điểm)

- Độ phì nhiêu tự nhiên được hình thành dưới thảm thực vật tự nhiên, không có sự tác động của con người.

- Độ phì nhiêu nhân tạo được hình thành do kết quả hoạt động sản xuất của con người.

- Muốn tăng độ phì nhiêu cho đất, cần thực hiện tốt một số khâu kĩ thuật sau:

+ Bón phân hữu cơ đã ủ hoai cùng với bón vôi hợp lí.

+ Bón phân hóa học ít và cân đối giữa đạm, lân, kali.

+ Các biện pháp làm đất đảm bảo đúng yêu cầu kĩ thuật.

+ Thực hiện chế độ luân canh, xen canh hợp lí.

2. Đề thi giữa HK1 môn Công nghệ 10 – Số 2

TRƯỜNG THPT TÂY ĐÔ

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN CÔNG NGHỆ 10

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

I. Phần Tự Luận (7 điểm)

Câu 1. (3,5 điểm)

Lập bảng phân biệt phân hóa học với phân hữu cơ về đặc điểm và tính chất của chúng.

Câu 2. (3,5 điểm)

Trình bày hệ thống sản xuất giống cây trồng.

II. Phần Trắc Nghiệm (3 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất:

Câu 1. Tại sao phân vi sinh vật có thời gian sử dụng ngắn?

A. Phân vi sinh vật dễ bị thoát hơi nước nên để lâu phân khô, không còn hiệu lực nữa.

B. Phân vi sinh vật để lâu sẽ bị phân hủy, hình thành nhiều yếu tố độc hại, nên thời gian sử dụng ngắn.

C. Phân vi sinh vật chứa nhiều vi sinh vật sống, thời gian sống và tồn tại phụ thuộc điều kiện ngoại cảnh. Vì thế thời gian sử dụng loại phân này không thể kéo dài được.

D. Cả A, B và C.

Câu 2. Đối với thí nghiệm so sánh giống, người ta so sánh về:

A. Chất lượng nông sản

B. Tính chống chịu với điều kiện ngoại cảnh không thuận lợi

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 3. Thí nghiệm sản xuất quảng cáo được triển khai trên diện tích:

A. Nhỏ

B. Lớn

C. Trung bình

D. Đáp án khác

Câu 4. Tầm quan trọng của sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trong nền kinh tế quốc dân được thể hiện qua mấy nội dung?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 5. Hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số lao động tham gia vào các ngành kinh tế?

A. 20%

B. Trên 20%

C. 50%

D. Trên 50%

Câu 6. Thành tựu thứ hai của ngành nông, lâm, ngư nghiệp là:

A. Bước đầu hình thành một số ngành sản xuất hàng hóa với các vùng sản xuất tập trung, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu

B. Sản xuất lương thực tăng liên tục

C. Một số được xuất khẩu ra thị trường quốc tế

D. Cả 3 đáp án trên

ĐÁP ÁN

I. Phần Tự Luận (7 điểm)

Câu 1. (3,5 điểm)

Bảng phân biệt tính chất, đặc điểm của phân hóa học và phân hữu cơ:

Nội dung	Phân hóa học	Phân hữu cơ
Số lượng nguyên tố dinh dưỡng	Chứa ít nguyên tố dinh dưỡng.	Chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng, từ đa lượng đến vi lượng.
Tỉ lệ chất dinh dưỡng	Tỉ lệ chất dinh dưỡng cao và ổn định.	Tỉ lệ chất dinh dưỡng thấp và không ổn định.
Độ hòa tan	Dễ hòa tan nên cây hấp thụ nhanh, cho hiệu quả nhanh.	Phải qua quá trình khoáng hóa cây mới hấp thụ nên hiệu quả chậm.
Bón phân liên tục trong thời gian dài	Phân hóa học, nhất là đạm, kali dễ làm cho đất chua bị chai cứng.	Phân hữu cơ không làm hại đất, ngược lại còn cải tạo đất, tăng độ phì nhiêu cho đất.

Câu 2. (3,5 điểm)

Hệ thống sản xuất giống cây trồng gồm 3 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Sản xuất hạt giống siêu nguyên chủng.
- + Hạt giống siêu nguyên chủng là hạt giống thuần khiết và có chất lượng rất cao.
- + Giai đoạn này có nhiệm vụ duy trì, phục tráng và sản xuất hạt giống siêu nguyên chủng.
- + Giai đoạn này được thực hiện ở các xí nghiệp, trung tâm sản xuất giống chuyên trách.
- Giai đoạn 2: Sản xuất hạt giống nguyên chủng từ hạt giống siêu nguyên chủng.
- + Hạt giống nguyên chủng có chất lượng và độ thuần khiết cao.
- + Giai đoạn này được thực hiện ở các công ti, các trung tâm giống.
- Giai đoạn 3: Sản xuất hạt giống xác nhận từ hạt giống nguyên chủng.
- + Hạt giống xác nhận được nhân ra để cung cấp cho sản xuất đại trà.
- + Giai đoạn này thực hiện ở các cơ sở nhân giống liên kết giữa công ti giống và cơ sở sản xuất.

3. Đề thi giữa HK1 môn Công nghệ 10 – Số 3

TRƯỜNG THPT PHAN TÂY HỒ

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN CÔNG NGHỆ 10**NĂM HỌC 2020-2021****Thời gian: 45 phút****I. Phần Tự Luận (7 điểm)****Câu 1. (3,5 điểm)**

So sánh tính chất của đất mặn và đất phèn

Câu 2. (3,5 điểm)

Muốn nâng cao hiệu quả sử dụng đất xám bạc màu, cần thực hiện những biện pháp kĩ thuật gì? Giải thích tác dụng các biện pháp đó.

II. Phần Trắc Nghiệm (3 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất:

Câu 1. Người ta đưa tiến bộ khoa học kĩ thuật vào khâu bảo quản, chế biến sau thu hoạch nhằm mục đích gì?

- A. Giảm bớt hao hụt sản phẩm
- B. Nâng cao chất lượng sản phẩm

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 2. Cần xây dựng nền nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái nhưng phải đảm bảo yêu cầu gì?

- A. Không gây ô nhiễm
- B. Không gây suy thoái môi trường

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 3. Khảo nghiệm giống cây trồng cung cấp cho chúng ta thông tin về:

- A. Yêu cầu kĩ thuật canh tác
- B. Hướng dẫn sử dụng giống mới

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 4. Đối với thí nghiệm so sánh giống, người ta so sánh về:

- A. Sinh trưởng
- B. Phát triển

C. Năng suất

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 5. Nhiệm vụ của ngành nông, lâm, ngư nghiệp là:

A. Áp dụng khoa học công nghệ vào chọn giống

B. Đưa tiến bộ khoa học kĩ thuật vào bảo quản và chế biến sản phẩm

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 6. Hạn chế trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp của nước ta là:

A. Giống vật nuôi còn lạc hậu

B. Giống cây trồng chưa đáp ứng được yêu cầu

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

ĐÁP ÁN

I. Phần Tự Luận (7 điểm)

Câu 1. (3,5 điểm)

Bảng so sánh đất mặn và đất phèn

	Đất mặn	Đất phèn
Giống nhau	<ul style="list-style-type: none"> - Đất có thành phần cơ giới nặng. - Khi khô đất nứt nẻ và cứng. - Hoạt động của vi sinh vật trong đất yếu. - Đất có độ phì nhiêu thấp. 	
Khác nhau	<ul style="list-style-type: none"> - Đất chứa nhiều muối tan như: NaCl, Na₂SO₄ làm ảnh hưởng đến quá trình hút nước và chất dinh dưỡng của cây. - Đất có phản ứng trung tính hoặc kiềm yếu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đất chứa nhiều chất độc hại cho cây như Al³⁺, Fe³⁺, CH₄, H₂S... - Đất rất chua.

Câu 2:

- Trước hết phải xây dựng bờ vùng, bờ thửa, hệ thống mương máng tưới tiêu hợp lí nhằm hạn chế sự rửa trôi các chất dinh dưỡng, các hạt keo và sét.

- Cày sâu dần kết hợp với bón tăng phân hữu cơ để cải tạo thành phần cơ giới đất (góp phần làm tăng tỉ lệ chất mùn trong đất, tăng hạt keo cho đất) làm cho đất tơi xốp, hạn chế sự rửa trôi các chất dinh dưỡng. Kết hợp bón phân hữu cơ với phân hóa học (N, P, K) một cách hợp lí. Nếu bón nhiều phân hóa học sẽ làm đất chua hơn.

- Bón vôi cải tạo đất vì vôi có tác dụng làm giảm độ chua của đất, tăng kết cấu của đất.

- Luân canh, xen canh cây trồng hợp lí, giữ cho mặt đất canh tác luôn được che phủ nhờ các tầng tán cây trồng, hạn chế xói mòn lớp đất mặt (ví dụ trồng ngô xen với cây họ Đậu...)

4. Đề thi giữa HK1 môn Công nghệ 10 – Số 4

TRƯỜNG THPT VŨ BẢO

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN CÔNG NGHỆ 10

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

I. Phần Trắc Nghiệm (3 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất:

Câu 1. Đất mặn, đất phèn sau khi được cải tạo sử dụng để làm gì?

- A. Trồng cây công nghiệp lâu năm (café, cao su...).
- B.** Trồng lúa, trồng cói (vùng mặn), cây chịu phèn, nuôi thủy sản.
- C. Trồng rừng ven biển.
- D. Trồng cây ăn quả.

Câu 2. Vì sao đất phèn lại rất chua?

- A. Vì các chất kiềm bị rửa trôi nhiều.
- B. Vì trong đất phèn chứa nhiều chất độc hại (Al^{3+} , Fe^{3+} , CH_4 , $H_2S...$) nên gây chua.
- C.** Vì đất phèn chứa nhiều xác sinh vật có chất lưu huỳnh, trong điều kiện yếm khí, lưu huỳnh kết hợp với Fe trong phù sa tạo thành pyrit (FeS_2), trong điều kiện thoáng khí, FeS_2 bị oxi hóa hình thành H_2SO_4 làm đất rất chua.
- D. Cả ba lí do trên.

Câu 3. Nguyên nhân nào làm cho đất mặn?

- A. Do vùng đất có nhiều cây chịu mặn nên khi bị phân hủy xác cây chuyển hóa ra nhiều muối mặn.
- B.** Do nước biển và nước ngầm chứa muối nhiều xâm nhập vào đất.
- C. Do kĩ thuật canh tác không đúng, lạc hậu.
- D. Do không khí mang theo hơi nước có chứa muối từ biển thổi vào đất liền.

Câu 4: Mục đích của sản xuất giống cây trồng là gì?

- A.** Duy trì, củng cố độ thuần chủng, tăng sức sống và tính trạng điển hình của giống.
- B. Để có thể sử dụng đúng và khai thác tối đa hiệu quả của giống.
- C. Tạo ra số lượng giống cần thiết cung cấp cho sản xuất đại trà.
- D. Đưa giống tốt phổ biến nhanh vào sản xuất.

Câu 5. Đất xám bạc màu có những trính chất gì?

- A. Đấtơi xốp, thành phần cơ giới nặng.
- B. Đất chứa nhiều vi sinh vật có ích.
- C.** Tầng đất mặt mỏng, có thành phần cơ giới nhẹ, tỉ lệ cát lớn, lượng sét và keo ít. Đất chua hoặc rất chua, nghèo mùn và chất dinh dưỡng, vi sinh vật trong đất ít và hoạt động yếu.
- D. Đất có thành phần cơ giới nhẹ, rất chua. Vi sinh vật trong đất nhiều và hoạt động mạnh. Đất nghèo chất mùn và dinh dưỡng. Dễ thoát nước nên thường xuyên bị khô hạn.

Câu 6: Giống cây rừng được sản xuất bằng những phương pháp nào?

- A. Gieo hạt, giâm hom.
- B. Chiết cành, ghép cành.
- C. Nuôi cấy mô.
- D.** Gieo hạt, nuôi cấy mô, giâm hom.

II. Phần Tự Luận (7 điểm)

Câu 1: Đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá và đất xám bạc màu có những điểm gì khác nhau?

Câu 2: Phân biệt độ phì nhiêu tự nhiên và độ phì nhiêu nhân tạo. Làm gì để tăng độ phì nhiêu của đất?

ĐÁP ÁN

II. Phần Tự Luận

Câu 1:

Đặc điểm khác giữa đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá và đất xám bạc màu.

	Đất xám bạc màu	Đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá
Nguyên nhân hình thành	Hình thành ở vùng giáp ranh giữa đồng bằng và trung du, địa hình dốc thoải nên rửa trôi các chất dinh dưỡng, hạt sét, keo đất.	Hình thành ở vùng miền núi, độ dốc cao, dốc kéo dài nên tốc độ xói mòn càng mạnh, rửa trôi hầu hết chất dinh dưỡng, lớp đất mặt bị bào mòn. Mưa càng lớn, mưa

	Loại đất này trồng lúa lâu đời bằng canh tác lạc hậu nên đất bị thoái hóa nghiêm trọng.	tập trung lượng đất bào mòn rửa trôi càng mạnh, trơ sỏi đá.
Tính chất đất	Tầng đất mặt mỏng, tỉ lệ cát lớn, hạt keo và sét ít. Đất thường bị khô hạn.	Tầng đất mặt rất mỏng, trơ sỏi đá. Hạt keo, sét bị cuốn trôi.

Câu 2:

- Độ phì nhiêu tự nhiên được hình thành dưới thảm thực vật tự nhiên, không có sự tác động của con người.
- Độ phì nhiêu nhân tạo được hình thành do kết quả hoạt động sản xuất của con người.
- Muốn tăng độ phì nhiêu cho đất, cần thực hiện tốt một số khâu kĩ thuật sau:
 - + Bón phân hữu cơ đã ủ hoai cùng với bón vôi hợp lí.
 - + Bón phân hóa học ít và cân đối giữa đạm, lân, kali.
 - + Các biện pháp làm đất đảm bảo đúng yêu cầu kĩ thuật.
 - + Thực hiện chế độ luân canh, xen canh hợp lí.

5. Đề thi giữa HK1 môn Công nghệ 10 – Số 5**TRƯỜNG THPT HÀ NAM**

**ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1
MÔN CÔNG NGHỆ 10
NĂM HỌC 2020-2021
Thời gian: 45 phút**

I. Phần Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất:

Câu 1. Keo đất là:

- A. Những hạt khoáng chất không tan trong nước.
- B. Những hạt sét rất nhỏ bé lơ lửng trong dung dịch đất.
- C.** Những phần tử có kích thước $\leq 1\mu\text{m}$, không hòa tan trong nước mà ở trạng thái huyền phù (lơ lửng trong nước).
- D. Những phần tử nhỏ bé có tính kết dính, tạo cho đất tơi xốp, làm tăng độ phì nhiêu của đất.

Câu 2. Khả năng hấp phụ của đất là:

- A. Khả năng hòa tan các chất của dung dịch đất.

B. Khả năng giữ lại tổng đất những phần tử khoáng, chất hữu cơ, hạn chế sự rửa trôi chúng trên bề mặt đất.

C. Khả năng của đất giữ lại các chất dinh dưỡng, các phần tử nhỏ bé như hạt limon, hạt sét, hạn chế sự rửa trôi của chúng dưới tác động của nước mưa, nước tưới.

D. Khả năng của keo đất hấp thu và trao đổi các chất dinh dưỡng trong dung dịch đất để cung cấp dần cho cây trồng.

Câu 3. Độ chua hoạt tính của đất là:

A. Độ chua do H^+ trên bề mặt keo đất gây ra.

B. Độ chua do H^+ trong dung dịch đất gây ra.

C. Độ chua do H^+ , OH^- trong dung dịch đất gây ra.

D. Độ chua hoạt tính là độ chua do H^+ và Al^{3+} và Fe^{3+} trong đất gây ra.

Câu 4. Trong sản xuất nông nghiệp, phản ứng của dung dịch đất có ý nghĩa:

A. Giúp nhà nông xác định thời vụ gieo trồng.

B. Giúp nhà nông có cơ sở xây dựng mạng lưới thủy lợi.

C. Giúp nhà nông có cơ sở bố trí cây trồng hợp lí, có chế độ bón phân, bón vôi phù hợp để cải tạo độ phì nhiêu của đất.

D. Giúp các cơ quan nông nghiệp có cơ sở để quy hoạch đồng ruộng.

Câu 5. Độ phì nhiêu của đất là:

A. Khả năng của đất cung cấp chất dinh dưỡng và nước cho cây trồng.

B. Khả năng của đất làm cho cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt, cho năng suất ổn định.

C. Khả năng của đất cung cấp đồng thời nước và chất dinh dưỡng, bảo đảm cho cây đạt năng suất cao.

D. Khả năng của đất cung cấp đồng thời và không ngừng nước, chất dinh dưỡng, không chứa các chất độc hại cho cây, đảm bảo cho cây đạt năng suất cao.

Câu 6. Ở nước ta, bao nhiêu phần dân số sống bằng nghề nông?

A. 1/3

B. 2/3

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

II. Phần Tự Luận (7 điểm)

Câu 1: Trình bày hệ thống sản xuất giống cây trồng.

Câu 2: Sử dụng phân lân có gì khác với sử dụng phân đạm, phân kali, vì sao?

ĐÁP ÁN

II. Phần Tự Luận (7 điểm)

Câu 1:

Hệ thống sản xuất giống cây trồng gồm 3 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Sản xuất hạt giống siêu nguyên chủng.
- + Hạt giống siêu nguyên chủng là hạt giống thuần khiết và có chất lượng rất cao.
- + Giai đoạn này có nhiệm vụ duy trì, phục tráng và sản xuất hạt giống siêu nguyên chủng.
- + Giai đoạn này được thực hiện ở các xí nghiệp, trung tâm sản xuất giống chuyên trách.
- Giai đoạn 2: Sản xuất hạt giống nguyên chủng từ hạt giống siêu nguyên chủng.
- + Hạt giống nguyên chủng có chất lượng và độ thuần khiết cao.
- + Giai đoạn này được thực hiện ở các công ti, các trung tâm giống.
- Giai đoạn 3: Sản xuất hạt giống xác nhận từ hạt giống nguyên chủng.
- + Hạt giống xác nhận được nhân ra để cung cấp cho sản xuất đại trà.
- + Giai đoạn này thực hiện ở các cơ sở nhân giống liên kết giữa công ti giống và cơ sở sản xuất

Câu 2:

- Phân lân chủ yếu dùng để bón lót; phân đạm, kali chủ yếu dùng để bón thúc cho cây trồng. Lí do: Phân lân khó hòa tan trong nước, nên cây hấp thụ chậm, phải bón lót ngay từ đầu mới phát huy tác dụng của phân; phân đạm và kali ngược lại, dễ hòa tan trong nước nên hiệu quả của phân nhanh, vì thế chủ yếu dùng để bón thúc. Cũng có thể bón lót bằng phân đạm, kali những lưu ý bón ít để tránh lãng phí.
- Phân lân bón kết hợp với phân hữu cơ (ủ lẫn với phân chuồng, phân xanh...) có hiệu quả cao hơn bón riêng biệt; ngược lại, phân đạm, kali bón riêng biệt trực tiếp vào đất là tốt nhất. Lí do: Phân lân khó tiêu, nếu được ủ với phân hữu cơ sẽ giúp quá trình chuyển hóa lân khó tiêu thành dạng lân dễ tiêu, cây hấp thụ lân nhiều hơn; phân đạm và kali dễ hòa tan, dễ chuyển hóa nên không cần kết hợp với phân khác.
- Phân lân nên bón tập trung vào gốc cây hiệu quả hơn bón rải rác trên bề mặt đất; phân đạm, kali bón rải rác trên bề mặt đất hay tập trung đều được tùy theo yêu cầu của từng loại cây trồng. Lí do: Phân lân thường bị đất giữ chặt trên bề mặt keo đất, nên hạn chế để phân lân tiếp xúc với đất trên diện rộng (ví dụ: người ta chế ra dạng phân viên để bón trực tiếp vào gốc lúa).

6. Đề thi giữa HK1 môn Công nghệ 10 – Số 6

TRƯỜNG THPT BẠCH ĐẰNG

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN CÔNG NGHỆ 10**NĂM HỌC 2020-2021****Thời gian: 45 phút****I. Trắc Nghiệm (3 điểm)**

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất:

Câu 1. Đối với thí nghiệm so sánh giống, người ta so sánh các giống phổ biến rộng rãi trong sản xuất đại trà với:

- A. Giống mới chọn tạo
- B. Giống nhập nội
- C. Cả A và B đều đúng**
- D. Đáp án khác

Câu 2. Thí nghiệm kiểm tra kĩ thuật xác định:

- A. Thời vụ
- B. Mật độ gieo trồng
- C. Chế độ phân bón
- D. Cả 3 đáp án trên**

Câu 3. Nhiệm vụ của ngành nông, lâm, ngư nghiệp là:

- A. Áp dụng khoa học công nghệ vào chọn giống
- B. Đưa tiến bộ khoa học kĩ thuật vào bảo quản và chế biến sản phẩm
- C. Cả A và B đều đúng**
- D. Đáp án khác

Câu 4. Điều kiện khí hậu và đất đai thích hợp cho:

- A. Sự sinh trưởng của vật nuôi
- B. Sự phát triển của cây trồng
- C. Sự sinh trưởng, phát triển của vật nuôi và cây trồng**
- D. Đáp án khác

Câu 5. Ngành nông, lâm, ngư nghiệp giúp:

- A. Sản xuất lương thực, thực phẩm cho tiêu dùng trong nước
- B. Cung cấp lương thực, thực phẩm cho tiêu dùng trong nước
- C. Cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 6. Thành tựu trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp của nước ta hiện nay là:

A. Sản xuất lương thực tăng liên tục

B. Đã hình thành một số ngành sản xuất hàng hóa với các vùng sản xuất tập trung, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu

C. Một số sản phẩm được xuất sang thị trường quốc tế

D. Cả 3 đáp án trên

II. Tự Luận (7 điểm)

Câu 1: Trình bày những hiểu biết của mình về chế phẩm vi khuẩn trừ sâu.

Câu 2: Vì sao nói: Thuốc hóa học bảo vệ thực vật khi sử dụng không đúng sẽ ảnh hưởng xấu đến quần thể sinh vật?

ĐÁP ÁN

II. Tự Luận (7 điểm)

Câu 1:

- Vi khuẩn được sử dụng để sản xuất chế phẩm vi khuẩn trừ sâu là những vi khuẩn có tinh thể protein độc ở giai đoạn bao tử. Những tinh thể này rất độc đối với một số loài sâu nhưng không độc với những loài khác.

- Một số loài sâu hại, khi nuốt tinh thể protein vào bụng sẽ gây tê liệt và chết sau vài giờ

- Một trong những vi khuẩn được nghiên cứu nhiều nhất là *Baccillus thuringiensis*. Từ loài vi khuẩn này người ta đã sản xuất ra thuốc trừ sâu Bt.

Câu 2:

- Thuốc hóa học bảo vệ thực vật nếu dùng không đúng sẽ ảnh hưởng xấu đến quần thể sinh vật, bởi vì:

- Thuốc hóa học bảo vệ thực vật có phổ độc rất rộng, nên được dùng để diệt nhiều loài sâu, bệnh trên nhiều loại cây khác nhau. Mặt khác, những thuốc này lại được người nông dân sử dụng với nồng độ, liều lượng cao (để nhanh chóng dập tắt dịch hại). Chính vì vậy, thuốc hóa học bảo vệ thực vật vừa diệt sâu, bệnh lại vừa gây hại cho cây trồng, làm giảm năng suất và phẩm chất của nông sản.

- Sử dụng không hợp lí, không đúng thuốc hóa học bảo vệ thực vật có tác động xấu đến quần thể sinh vật có ích trên đồng ruộng, trong đất, nước. Từ đó phá vỡ cân bằng sinh thái đã ổn định của các quần thể sinh vật.

- Sử dụng thuốc hóa học bảo vệ thực vật không đúng còn tạo cơ hội xuất hiện những quần thể dịch hại kháng thuốc. Những quần thể dịch hại này có khả năng chống đỡ với thuốc, làm thuốc mất tác dụng.

7. Đề thi giữa HK1 môn Công nghệ 10 – Số 7

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN CÔNG NGHỆ 10

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

I. Trắc Nghiệm (3 điểm)

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất:

Câu 1. Tầm quan trọng của sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trong nền kinh tế quốc dân là:

A. Góp một phần không nhỏ vào cơ cấu tổng sản phẩm trong nước

B. Có vai trò quan trọng trong sản xuất hàng hóa xuất khẩu

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 2. Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp của nước ta hiện nay đạt được mấy thành tựu nổi bật?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 3. Trong thí nghiệm sản xuất quảng cáo, tổ chức hội nghị đầu bờ để:

A. Khảo sát giống

B. Đánh giá kết quả

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 4. Tại sao phải nắm vững đặc tính và yêu cầu kĩ thuật của giống mới?

A. Để sử dụng đúng giống

B. Khai thác tối đa hiệu quả giống

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 5. Sản xuất trong lĩnh vực nào đóng góp đáng kể vào nền kinh tế quốc dân?

A. Sản xuất nông nghiệp

- B. Sản xuất lâm nghiệp
- C. Sản xuất ngư nghiệp
- D. Cả 3 đáp án trên**

Câu 6. Tầm quan trọng của sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trong nền kinh tế quốc dân:

- A. Sản xuất và cung cấp lương thực, thực phẩm cho tiêu dùng trong nước, cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến
- B. Chiếm hơn 50% tổng lao động tham gia vào các ngành kinh tế
- C. Cả A và B đều đúng**
- D. Đáp án khác

II. Tự Luận (7 điểm)

Câu 1: Trình bày nguyên lí cơ bản để phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng.

Câu 2: Trình bày các biện pháp hạn chế tác hại của thuốc hóa học bảo vệ thực vật.

ĐÁP ÁN

II. Tự Luận (7 điểm)

Câu 1:

- Biện pháp kĩ thuật là một trong những biện pháp phòng trừ chủ yếu nhất, bởi vì:
 - + Biện pháp kĩ thuật bao gồm hầu hết các biện pháp canh tác. Mỗi biện pháp canh tác đều góp phần trực tiếp hoặc gián tiếp vào phòng và chống sâu, bệnh hại cây trồng. Vì thế biện pháp kĩ thuật mang tính toàn diện, triệt để.
 - + Biện pháp kĩ thuật được thực hiện liên tục và kéo dài, từ khi chuẩn bị đồng ruộng (cày bừa, tiêu hủy tàn dư thực vật, cỏ dại), chăm sóc cây trồng (bón phân, tưới tiêu...), luân canh, gieo trồng đúng thời vụ... Các biện pháp này đã góp phần ngăn chặn sự phát sinh, phát triển của sâu, bệnh. Đồng thời tạo điều kiện cho cây trồng phát triển tốt, tăng sức đề kháng và chống chịu với sâu, bệnh. Do đó hiệu quả phòng và trừ sâu, bệnh cao.
- Các biện pháp kĩ thuật vừa tạo điều kiện cho cây trồng phát triển tốt, đạt năng suất phẩm chất cao, lại vừa phòng trừ được sâu, bệnh triệt để. Vì thế hiệu quả kinh tế rất cao.
- Áp dụng các biện pháp kĩ thuật còn góp phần bảo vệ môi trường sinh thái trong sản xuất nông nghiệp, góp phần thực hiện nền sản xuất nông nghiệp bền vững.

Câu 2:

- Muốn hạn chế tác hại của thuốc hóa học bảo vệ thực vật, cần thực hiện tốt một số biện pháp chủ yếu sau:
 - + Chỉ dùng thuốc khi dịch hại đã tới ngưỡng gây hại.
 - + Lựa chọn loại thuốc có tính chọn lọc cao, phân hủy nhanh trong môi trường.

+ Dùng đúng thuốc, đúng nồng độ, liều lượng, đúng thời gian theo chỉ dẫn của cơ sở sản xuất thuốc.

+ Tuân thủ nghiêm ngặt những quy định về vệ sinh an toàn lao động, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

8. Đề thi giữa HK1 môn Công nghệ 10 – Số 8

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN CÔNG NGHỆ 10

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất:

Câu 1: Chế phẩm sinh học là:

- A. Những chế phẩm được sản xuất ra bằng công nghệ vi sinh.
- B.** Những chế phẩm được sản xuất từ việc khai thác, sử dụng các vi sinh vật gây hại cho sâu, bệnh hại cây trồng, thông qua công nghệ vi sinh nhằm mục đích bảo vệ cây trồng.
- C. Những chế phẩm được sản xuất ra từ nguyên liệu có nguồn gốc sinh vật.
- D. Những chế phẩm trong thành phần có chứa nhiều loại vi sinh vật khác nhau.

Câu 2: Thuốc trừ sâu Bt còn được gọi là:

- A. Chế phẩm nấm trừ sâu.
- B. Chế phẩm vi rút trừ sâu.
- C.** Chế phẩm vi khuẩn trừ sâu.
- D. Chế phẩm sinh học trừ sâu.

Câu 3. Vì sao đất phèn lại rất chua?

- A. Vì các chất kiềm bị rửa trôi nhiều.
- B. Vì trong đất phèn chứa nhiều chất độc hại (Al^{3+} , Fe^{3+} , CH_4 , $H_2S...$) nên gây chua.
- C.** Vì đất phèn chứa nhiều xác sinh vật có chất lưu huỳnh, trong điều kiện yếm khí, lưu huỳnh kết hợp với Fe trong phù sa tạo thành pyrit (FeS_2), trong điều kiện thoáng khí, FeS_2 bị oxi hóa hình thành H_2SO_4 làm đất rất chua.
- D. Cả ba lí do trên.

Câu 4. Nguyên nhân nào làm cho đất mặn?

- A. Do vùng đất có nhiều cây chịu mặn nên khi bị phân hủy xác cây chuyển hóa ra nhiều muối mặn.

- B.** Do nước biển và nước ngầm chứa muối nhiều xâm nhập vào đất.
- C. Do kĩ thuật canh tác không đúng, lạc hậu.
- D. Do không khí mang theo hơi nước có chứa muối từ biển thổi vào đất liền.

Câu 5: Mục đích của sản xuất giống cây trồng là gì?

- A.** Duy trì, củng cố độ thuần chủng, tăng sức sống và tính trạng điển hình của giống.
- B. Để có thể sử dụng đúng và khai thác tối đa hiệu quả của giống.
- C. Tạo ra số lượng giống cần thiết cung cấp cho sản xuất đại trà.

Câu 6: Sâu bọ hại cây trồng thường hay bị nhiễm vi rút ở giai đoạn:

- A. Trưởng thành.
- B. Trứng sâu.
- C.** Sâu non.
- D. Nhộng.

Câu 7: Chế phẩm vi rút trừ sâu còn có tên gọi là:

- A. Chế phẩm vi rút nhân đa diện.
- B.** Thuốc trừ sâu N.P.V.
- C. Chế phẩm nấm vi rút trừ sâu.
- D. Chế phẩm vi khuẩn nhân đa diện.

Câu 8: Sử dụng thuốc hóa học bảo vệ thực vật có hiệu quả vào lúc:

- A. Sâu, bệnh mới chớm xuất hiện trên đồng ruộng là phun thuốc ngay.
- B. Sâu, bệnh phát triển thành dịch mới dùng thuốc.
- C.** Dịch hại phát triển tới ngưỡng gây hại.
- D. Phun thuốc theo định kì thời gian.

Câu 9: Phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng là:

- A. Một hệ thống các biện pháp được áp dụng khi sâu, bệnh hại đã phát triển thành dịch.
- B. Việc sử dụng tổng hợp các biện pháp phòng trừ sâu bệnh.
- C.** Sử dụng phối hợp các biện pháp phòng trừ dịch hại cây trồng một cách hợp lí.
- D. Sự vận dụng tổng hợp các yếu tố phát sinh, phát triển của sâu, bệnh hại trên đồng ruộng, từ đó đưa ra biện pháp cụ thể.

Câu 10: Biện pháp cần phải thận trọng nhất trong các biện pháp phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng là:

- A. Sử dụng giống cây trồng chống chịu sâu, bệnh.
- B. Biện pháp điều hòa.
- C.** Biện pháp hóa học.
- D. Biện pháp sinh học.

Câu 11. Đất xám bạc màu có những trính chất gì?

- A. Đất tơi xốp, thành phần cơ giới nặng.
- B. Đất chứa nhiều vi sinh vật có ích.
- C.** Tầng đất mặt mỏng, có thành phần cơ giới nhẹ, tỉ lệ cát lớn, lượng sét và keo ít. Đất chua hoặc rất chua, nghèo mùn và chất dinh dưỡng, vi sinh vật trong đất ít và hoạt động yếu.
- D. Đất có thành phần cơ giới nhẹ, rất chua. Vi sinh vật trong đất nhiều và hoạt động mạnh. Đất nghèo chất mùn và dinh dưỡng. Dễ thoát nước nên thường xuyên bị khô hạn.

Câu 12: Giống cây rừng được sản xuất bằng những phương pháp nào?

- A. Gieo hạt, giâm hom.
- B. Chiết cành, ghép cành.
- C. Nuôi cấy mô.
- D.** Gieo hạt, nuôi cấy mô, giâm hom.

Câu 13: Mục đích của biện pháp điều hòa là:

- A. Điều hòa sự sinh trưởng, phát triển của cây trồng trên đồng ruộng, từ đó tăng sức đề kháng của cây.
- B.** Giữ cho dịch hại chỉ phát triển ở mức nhất định, nhằm giữ cân bằng sinh thái.
- C. Tạo sự cân bằng phát triển giữa sâu, bệnh với các loài thiên địch trên đồng ruộng.
- D. Điều hòa sự cân bằng giữa chế độ nhiệt, ánh sáng, nước trên đồng ruộng.

Câu 14: Biện pháp cơ giới, vật lí là biện pháp quan trọng vì:

- A. Rẻ tiền, dễ áp dụng.
- B. Không làm ảnh hưởng tới môi trường.
- C.** Hiệu quả cao (bắt, diệt sâu trưởng thành), ít tốn kém, dễ thực hiện và không ảnh hưởng môi trường sinh thái.
- D. Không làm ảnh hưởng đến các loài thiên địch của sâu, bệnh hại.

Câu 15. Keo đất là:

- A. Những hạt khoáng chất không tan trong nước.
- B. Những hạt sét rất nhỏ bé lơ lửng trong dung dịch đất.

C. Những phần tử có kích thước $\leq 1\mu\text{m}$, không hòa tan trong nước mà ở trạng thái huyền phù (lơ lửng trong nước).

D. Những phần tử nhỏ bé có tính kết dính, tạo cho đất tơi xốp, làm tăng độ phì nhiêu của đất.

Câu 16. Khả năng hấp phụ của đất là:

A. Khả năng hòa tan các chất của dung dịch đất.

B. Khả năng giữ lại tổng đất những phần tử khoáng, chất hữu cơ, hạn chế sự rửa trôi chúng trên bề mặt đất.

C. Khả năng của đất giữ lại các chất dinh dưỡng, các phần tử nhỏ bé như hạt limon, hạt sét, hạn chế sự rửa trôi của chúng dưới tác động của nước mưa, nước tưới.

D. Khả năng của keo đất hấp thu và trao đổi các chất dinh dưỡng trong dung dịch đất để cung cấp dần cho cây trồng.

Câu 17. Độ chua hoạt tính của đất là:

A. Độ chua do H^+ trên bề mặt keo đất gây ra.

B. Độ chua do H^+ trong dung dịch đất gây ra.

C. Độ chua do H^+ , OH^- trong dung dịch đất gây ra.

D. Độ chua hoạt tính là độ chua do H^+ và Al^{3+} và Fe^{3+} trong đất gây ra.

Câu 18. Ở nước ta, bao nhiêu phần dân số sống bằng nghề nông?

A. 1/3

B. 2/3

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 19. Trong thí nghiệm sản xuất quảng cáo, tổ chức hội nghị đầu bờ để:

A. Khảo sát giống

B. Đánh giá kết quả

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 20. Tại sao phải nắm vững đặc tính và yêu cầu kĩ thuật của giống mới?

A. Để sử dụng đúng giống

B. Khai thác tối đa hiệu quả giống

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 21. Tầm quan trọng của sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trong nền kinh tế quốc dân là:

- A. Góp một phần không nhỏ vào cơ cấu tổng sản phẩm trong nước
- B. Có vai trò quan trọng trong sản xuất hàng hóa xuất khẩu
- C. Cả A và B đều đúng**
- D. Đáp án khác

Câu 22. Hạn chế trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp của nước ta là:

- A. Năng suất còn thấp
- B. Chất lượng sản phẩm còn thấp
- C. Cả A và B đều đúng**
- D. Cả A và B đều sai

Câu 23. Ngành nông, lâm, ngư nghiệp nước ta có mấy nhiệm vụ chính cần thực hiện?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5**

Câu 24. Nhiệm vụ của ngành nông, lâm, ngư nghiệp là:

- A. Tăng cường sản xuất lương thực
- B. Đầu tư phát triển chăn nuôi
- C. Cả A và B đều đúng**
- D. Đáp án khác

Câu 25. Tại sao khảo nghiệm giống cây trồng tại các vùng sinh thái khác nhau?

- A. Để đánh giá khách quan về giống
- B. Công nhận kịp thời giống
- C. Đánh giá chính xác giống
- D. Cả 3 đáp án trên**

9. Đề thi giữa HK1 môn Công nghệ 10 – Số 9

TRƯỜNG THPT THỦ KHOA HUÂN

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN CÔNG NGHỆ 10

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất:

Câu 1. Hạn chế trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp của nước ta là:

- A. Giống vật nuôi còn lạc hậu
- B. Giống cây trồng chưa đáp ứng được yêu cầu
- C. Cả A và B đều đúng**
- D. Đáp án khác

Câu 2. Người ta đưa tiến bộ khoa học kĩ thuật vào khâu bảo quản, chế biến sau thu hoạch nhằm mục đích gì?

- A. Giảm bớt hao hụt sản phẩm
- B. Nâng cao chất lượng sản phẩm
- C. Cả A và B đều đúng**
- D. Đáp án khác

Câu 3. Tại sao phân vi sinh vật có thời gian sử dụng ngắn?

- A. Phân vi sinh vật dễ bị thoát hơi nước nên để lâu phân khô, không còn hiệu lực nữa.
- B. Phân vi sinh vật để lâu sẽ bị phân hủy, hình thành nhiều yếu tố độc hại, nên thời gian sử dụng ngắn.
- C. Phân vi sinh vật chứa nhiều vi sinh vật sống, thời gian sống và tồn tại phụ thuộc điều kiện ngoại cảnh. Vì thế thời gian sử dụng loại phân này không thể kéo dài được.**
- D. Cả A, B và C.

Câu 4. Hạn chế trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp của nước ta là:

- A. Giống vật nuôi còn lạc hậu
- B. Giống cây trồng chưa đáp ứng được yêu cầu
- C. Cả A và B đều đúng**
- D. Đáp án khác

Câu 5. Người ta đưa tiến bộ khoa học kĩ thuật vào khâu bảo quản, chế biến sau thu hoạch nhằm mục đích gì?

- A. Giảm bớt hao hụt sản phẩm
- B. Nâng cao chất lượng sản phẩm
- C. Cả A và B đều đúng**
- D. Đáp án khác

Câu 6. Phân đạm và kali dùng để bón thúc là chủ yếu vì:

- A. Phân đạm, kali có tỉ lệ chất dinh dưỡng cao.
- B. Phân đạm, kali dễ hòa tan trong nước (dung dịch đất).
- C. Phân đạm, kali có hiệu quả nhanh sau bón.
- D.** Phân đạm, kali có tỉ lệ chất dinh dưỡng cao, dễ hòa tan trong nước nên hiệu quả nhanh.

II. TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Câu 1: Lập bảng phân biệt phân hóa học với phân hữu cơ về đặc điểm và tính chất của chúng.

Câu 2: Trình bày nguyên lí cơ bản để phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng.

ĐÁP ÁN

II. TỰ LUẬN (7,5 ĐIỂM)

Câu 1:

Bảng phân biệt tính chất, đặc điểm của phân bón hóa học và phân hữu cơ.

Nội dung	Phân hóa học	Phân hữu cơ
Số lượng nguyên tố dinh dưỡng	Chứa ít nguyên tố dinh dưỡng.	Chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng, từ đa lượng đến vi lượng.
Tỉ lệ chất dinh dưỡng	Tỉ lệ chất dinh dưỡng cao và ổn định.	Tỉ lệ chất dinh dưỡng thấp và không ổn định.
Độ hòa tan	Dễ hòa tan nên cây hấp thụ nhanh, cho hiệu quả nhanh.	Phải qua quá trình khoáng hóa cây mới hấp thụ nên hiệu quả chậm.
Bón phân liên tục trong thời gian dài	Phân hóa học, nhất là đạm, kali dễ làm cho đất chua bị chai cứng.	Phân hữu cơ không làm hại đất, ngược lại còn cải tạo đất, tăng độ phì nhiêu cho đất.

Câu 2:

- Biện pháp kĩ thuật là một trong những biện pháp phòng trừ chủ yếu nhất, bởi vì:
- + Biện pháp kĩ thuật bao gồm hầu hết các biện pháp canh tác. Mỗi biện pháp canh tác đều góp phần trực tiếp hoặc gián tiếp vào phòng và chống sâu, bệnh hại cây trồng. Vì thế biện pháp kĩ thuật mang tính toàn diện, triệt để.

+ Biện pháp kĩ thuật được thực hiện liên tục và kéo dài, từ khi chuẩn bị đồng ruộng (cày bừa, tiêu hủy tàn dư thực vật, cỏ dại), chăm sóc cây trồng (bón phân, tưới tiêu...), luân canh, gieo trồng đúng thời vụ... Các biện pháp này đã góp phần ngăn chặn sự phát sinh, phát triển của sâu, bệnh. Đồng thời tạo điều kiện cho cây trồng phát triển tốt, tăng sức đề kháng và chống chịu với sâu, bệnh. Do đó hiệu quả phòng và trừ sâu, bệnh cao.

- Các biện pháp kĩ thuật vừa tạo điều kiện cho cây trồng phát triển tốt, đạt năng suất phẩm chất cao, lại vừa phòng trừ được sâu, bệnh triệt để. Vì thế hiệu quả kinh tế rất cao.

- Áp dụng các biện pháp kĩ thuật còn góp phần bảo vệ môi trường sinh thái trong sản xuất nông nghiệp, góp phần thực hiện nền sản xuất nông nghiệp bền vững.

10. Đề thi giữa HK1 môn Công nghệ 10 – Số 10

TRƯỜNG THPT TRỊNH HOÀI ĐỨC

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN CÔNG NGHỆ 10

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất:

Câu 1: Chế phẩm sinh học là:

- A. Những chế phẩm được sản xuất ra bằng công nghệ vi sinh.
- B.** Những chế phẩm được sản xuất từ việc khai thác, sử dụng các vi sinh vật gây hại cho sâu, bệnh hại cây trồng, thông qua công nghệ vi sinh nhằm mục đích bảo vệ cây trồng.
- C. Những chế phẩm được sản xuất ra từ nguyên liệu có nguồn gốc sinh vật.
- D. Những chế phẩm trong thành phần có chứa nhiều loại vi sinh vật khác nhau.

Câu 2: Thuốc trừ sâu Bt còn được gọi là:

- A. Chế phẩm nấm trừ sâu.
- B. Chế phẩm vi rút trừ sâu.
- C.** Chế phẩm vi khuẩn trừ sâu.
- D. Chế phẩm sinh học trừ sâu.

Câu 3: Sâu bọ hại cây trồng thường hay bị nhiễm vi rút ở giai đoạn:

- A. Trưởng thành.
- B. Trứng sâu.
- C.** Sâu non.
- D. Nhộng.

Câu 4: Chế phẩm vi rút trừ sâu còn có tên gọi là:

- A. Chế phẩm vi rút nhân đa diện.
- B.** Thuốc trừ sâu N.P.V.
- C. Chế phẩm nấm vi rút trừ sâu.
- D. Chế phẩm vi khuẩn nhân đa diện.

Câu 5: Sử dụng thuốc hóa học bảo vệ thực vật có hiệu quả vào lúc:

- A. Sâu, bệnh mới chớm xuất hiện trên đồng ruộng là phun thuốc ngay.
- B. Sâu, bệnh phát triển thành dịch mới dùng thuốc.
- C.** Dịch hại phát triển tới ngưỡng gây hại.
- D. Phun thuốc theo định kì thời gian.

Câu 6: Biện pháp cơ giới, vật lí là biện pháp quan trọng vì:

- A. Rẻ tiền, dễ áp dụng.
- B. Không làm ảnh hưởng tới môi trường.
- C.** Hiệu quả cao (bắt, diệt sâu trưởng thành), ít tốn kém, dễ thực hiện và không ảnh hưởng môi trường sinh thái.
- D. Không làm ảnh hưởng đến các loài thiên địch của sâu, bệnh hại

II. TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Câu 1: Trình bày các biện pháp hạn chế tác hại của thuốc hóa học bảo vệ thực vật.

Câu 2: Trình bày thành tựu thứ 2 của ngành nông lâm ngư nghiệp.

ĐÁP ÁN

II. TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Câu 1:

- Muốn hạn chế tác hại của thuốc hóa học bảo vệ thực vật, cần thực hiện tốt một số biện pháp chủ yếu sau:

- + Chỉ dùng thuốc khi dịch hại đã tới ngưỡng gây hại.
- + Lựa chọn loại thuốc có tính chọn lọc cao, phân hủy nhanh trong môi trường.
- + Dùng đúng thuốc, đúng nồng độ, liều lượng, đúng thời gian theo chỉ dẫn của cơ sở sản xuất thuốc.
- + Tuân thủ nghiêm ngặt những quy định về vệ sinh an toàn lao động, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Câu 2: Thành tựu thứ hai của ngành nông lâm ngư nghiệp:

- + Bước đầu hình thành một số ngành sản xuất hàng hóa với các vùng sản xuất tập trung, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu
- + Sản xuất lương thực tăng liên tục
- + Một số được xuất khẩu ra thị trường quốc tế

www.eLib.vn